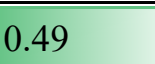


**BẢNG ĐỐI SÁNH ĐIỂM TRUNG BÌNH BÀI THI
KỲ THI TNPT 2022 - MÔN: TOÁN**

LỚP	ĐIỂM TB MÔN TOÁN		ĐỘ LỆCH
	BÀI THI LỚP 12	BÀI THI TNPT	
12A1	8.40	8.19	 -0.21
12A2	8.69	8.34	 -0.35
12A3	8.72	8.27	 -0.45
12A4	8.02	7.99	 -0.03
12A5	7.40	7.70	 0.30
12A6	7.23	7.77	 0.54
12A7	7.48	7.85	 0.38
12A8	7.76	7.92	 0.17
12A9	7.45	8.01	 0.56
12A10	7.26	7.67	 0.41
12A11	7.52	7.83	 0.31
12A12	7.71	7.90	 0.19
12A13	7.51	7.82	 0.31
12A14	6.82	7.51	 0.69
12A15	7.21	7.30	 0.08
12A16	7.27	7.75	 0.48
12A17	6.83	7.32	 0.49
12A18	6.74	7.14	 0.40

TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC
NĂM HỌC 2021-2022

**BẢNG ĐỐI SÁNH ĐIỂM TRUNG BÌNH BÀI THI
KỲ THI TNPT 2022 - MÔN: VẬT LÝ**

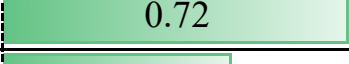
LỚP	ĐIỂM TB MÔN LÝ		ĐỘ LỆCH
	BÀI THI LỚP 12	BÀI THI TNPT	
12A1	7.55	7.23	-0.32
12A2	7.89	7.21	-0.68
12A3	8.16	7.63	-0.54
12A4	7.24	6.83	-0.41
12A5	6.48	6.46	-0.03
12A6	7.32	6.74	-0.58
12A7	6.75	6.88	0.13
12A8	7.18	6.87	-0.32
12A9	7.29	6.57	-0.72
12A10	6.24	6.13	-0.11
12A11	7.25	6.94	-0.32
12A12	6.99	6.80	-0.19
12A13	7.09	6.64	-0.45
12A14			
12A15			
12A16			
12A17			
12A18			

TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC
NĂM HỌC 2021-2022

**BẢNG ĐỐI SÁNH ĐIỂM TRUNG BÌNH BÀI THI
KỲ THI TNPT 2022 - MÔN: HÓA**

LỚP	ĐIỂM TB MÔN HÓA HỌC		ĐỘ LỆCH
	BÀI THI LỚP 12	BÀI THI TNPT	
12A1	7.89	7.52	-0.37
12A2	8.01	7.49	-0.53
12A3	8.02	7.82	-0.20
12A4	7.00	6.53	-0.47
12A5	6.87	6.40	-0.47
12A6	6.65	6.45	-0.20
12A7	7.10	6.65	-0.45
12A8	7.28	7.06	-0.22
12A9	7.24	7.38	0.14
12A10	6.47	6.59	0.12
12A11	7.45	6.84	-0.62
12A12	7.25	6.81	-0.45
12A13	6.83	7.01	0.19
12A14			
12A15			
12A16			
12A17			
12A18			

**BẢNG ĐỐI SÁNH ĐIỂM TRUNG BÌNH BÀI THI
KỲ THI TNPT 2022 - MÔN: NGOẠI NGỮ**

LỚP	ĐIỂM TB MÔN NGOẠI NGỮ		ĐỘ LỆCH
	BÀI THI LỚP 12	BÀI THI TNPT	
12A1	7.68	7.88	 0.20
12A2	8.17	8.30	 0.13
12A3	8.30	8.36	 0.07
12A4	7.36	7.69	 0.33
12A5	7.24	7.83	 0.59
12A6	7.49	7.77	 0.27
12A7	6.69	7.35	 0.66
12A8	7.21	7.56	 0.35
12A9	6.60	7.14	 0.55
12A10	6.32	7.09	 0.77
12A11	6.87	7.26	 0.39
12A12	7.14	7.09	-0.05
12A13	7.31	7.57	 0.26
12A14	7.43	8.14	 0.72
12A15	7.20	7.67	 0.47
12A16	7.35	7.88	 0.53
12A17	7.08	7.53	 0.46
12A18	7.40	7.72	 0.33

TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC
NĂM HỌC 2021-2022

**BẢNG ĐỐI SÁNH ĐIỂM TRUNG BÌNH BÀI THI
KỲ THI TNPT 2022 - MÔN: NGỮ VĂN**

LỚP	ĐIỂM TB MÔN NGỮ VĂN		ĐỘ LỆCH
	BÀI THI LỚP 12	BÀI THI TNPT	
12A1	7.68	7.48	-0.20
12A2	7.67	7.27	-0.40
12A3	8.03	7.53	-0.50
12A4	6.90	6.61	-0.29
12A5	6.91	6.87	-0.04
12A6	7.49	7.04	-0.45
12A7	6.73	6.65	-0.08
12A8	7.17	6.79	-0.37
12A9	6.87	6.11	-0.75
12A10	7.36	6.71	-0.64
12A11	6.94	6.20	-0.73
12A12	6.96	6.75	-0.20
12A13	7.62	6.90	-0.72
12A14	7.50	7.47	-0.03
12A15	7.72	7.62	-0.10
12A16	7.66	7.49	-0.16
12A17	7.53	7.23	-0.30
12A18	7.63	7.57	-0.06

TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC
NĂM HỌC 2021-2022

**BẢNG ĐỐI SÁNH ĐIỂM TRUNG BÌNH BÀI THI
KỲ THI TNPT 2022 - MÔN: SỬ**

LỚP	ĐIỂM TB MÔN SỬ		ĐỘ LỆCH
	BÀI THI LỚP 12	BÀI THI TNPT	
12A1			
12A2			
12A3			
12A4			
12A5			
12A6			
12A7			
12A8			
12A9			
12A10			
12A11			
12A12			
12A13			
12A14	7.47	7.72	0.25 
12A15	8.03	7.61	-0.42 
12A16	7.51	7.53	0.02 
12A17	7.16	7.13	-0.03 
12A18	7.71	7.29	-0.42 

TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC
NĂM HỌC 2021-2022

**BẢNG ĐỐI SÁNH ĐIỂM TRUNG BÌNH BÀI THI
KỲ THI TNPT 2022 - MÔN: ĐỊA**

LỚP	ĐIỂM TB MÔN ĐỊA		ĐỘ LỆCH
	BÀI THI LỚP 12	BÀI THI TNPT	
12A1			
12A2			
12A3			
12A4			
12A5			
12A6			
12A7			
12A8			
12A9			
12A10			
12A11			
12A12			
12A13			
12A14	8.45	7.79	-0.66
12A15	8.31	7.58	-0.73
12A16	8.23	7.16	-1.07
12A17	8.44	7.10	-1.33
12A18	7.91	6.97	-0.94

TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC
NĂM HỌC 2021-2022

**BẢNG ĐỐI SÁNH ĐIỂM TRUNG BÌNH BÀI THI
KỲ THI TNPT 2022 - MÔN: SINH**

LỚP	ĐIỂM TB MÔN SINH		ĐỘ LỆCH
	BÀI THI LỚP 12	BÀI THI TNPT	
12A1	8.27	5.98	-2.30
12A2	8.57	6.45	-2.11
12A3	8.53	6.56	-1.97
12A4	7.65	5.66	-1.99
12A5	7.28	5.16	-2.12
12A6	7.73	5.44	-2.30
12A7	7.37	5.25	-2.12
12A8	7.79	5.62	-2.17
12A9	7.70	5.68	-2.02
12A10	7.21	5.15	-2.05
12A11	7.30	5.26	-2.04
12A12	7.48	4.94	-2.54
12A13	7.51	5.39	-2.12
12A14			
12A15			
12A16			
12A17			
12A18			

TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC
NĂM HỌC 2021-2022

**BẢNG ĐỐI SÁNH ĐIỂM TRUNG BÌNH BÀI THI
KỲ THI TNPT 2022 - MÔN: GDCD**

LỚP	ĐIỂM TB MÔN GDCD		ĐỘ LỆCH
	BÀI THI LỚP 12	BÀI THI TNPT	
12A1			
12A2			
12A3			
12A4			
12A5			
12A6			
12A7			
12A8			
12A9			
12A10			
12A11			
12A12			
12A13			
12A14	9.09	9.14	0.05
12A15	8.80	8.97	0.18
12A16	8.92	9.00	0.08
12A17	8.61	8.47	-0.14
12A18	8.69	8.80	0.11